

*Bố Trạch, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

Số: 21/2023/QĐCNTTLH

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con của chị Nguyễn Thị C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 6, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 09 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn S đều thống nhất khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Chí H, sinh ngày 09/9/2008 và Nguyễn Bảo Đ, sinh ngày 12/9/2015. Khi ly hôn chị C và anh S thống nhất giao 02 con chung tên cho chị C trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Chị C không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về chi phí hòa giải vụ kiện: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Phúc Trạch, huyện Bồ Trạch  
(GCNKH số: 35/2008/Quyển số 01)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**